

Ngày	44,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.7%	20.2%	51.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	20,183 - 45,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,919
Số lượng CPLH (CP)	179,985,863
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,925,870
Sở hữu nước ngoài	3.2%
Beta	1.53
EPS	1,515
P/E	29.1

DT thuần

Q1/24

214

tỷ VNĐ

QoQ: ▼45.0| -17.5%

YoY: ▲ 151| 238%

LN trước thuế

Q1/24

82.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 17.2| 26.3%

YoY: ▲ 68.1| 466%

LN sau thuế

Q1/24

65.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.00| 16.0%

YoY: ▲ 53.3| 452%

ROA

2023

3.3%

DT thuần

2023

818

tỷ VNĐ

YoY: ▼41.0| -4.8%

LN trước thuế

2023

267

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 23.0| 9.3%

LN sau thuế

2023

219

tỷ VNĐ

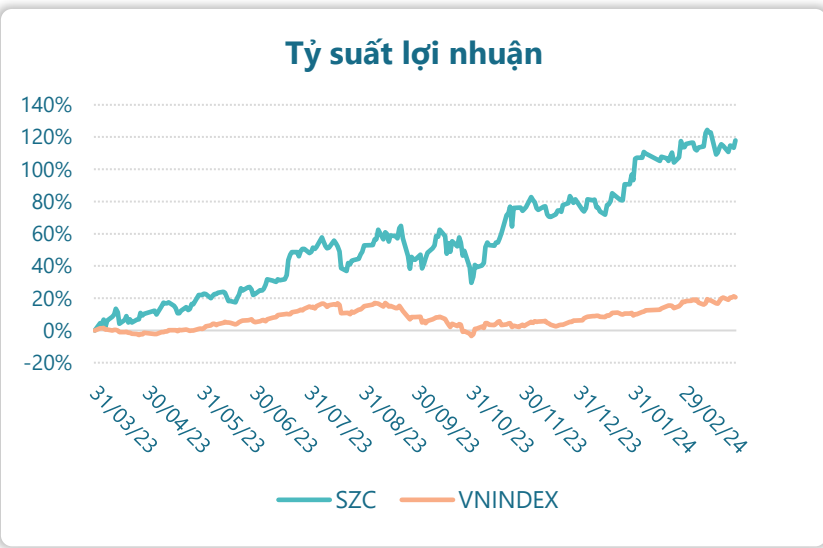
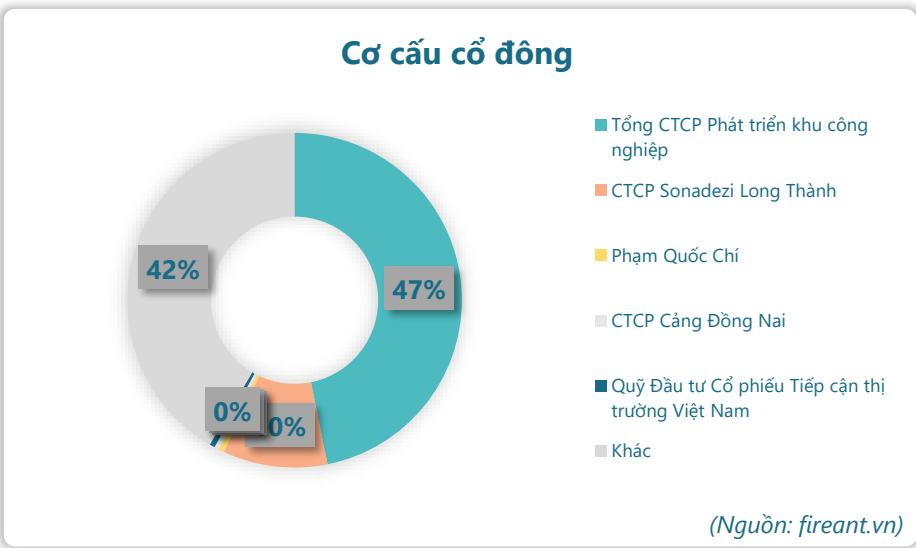
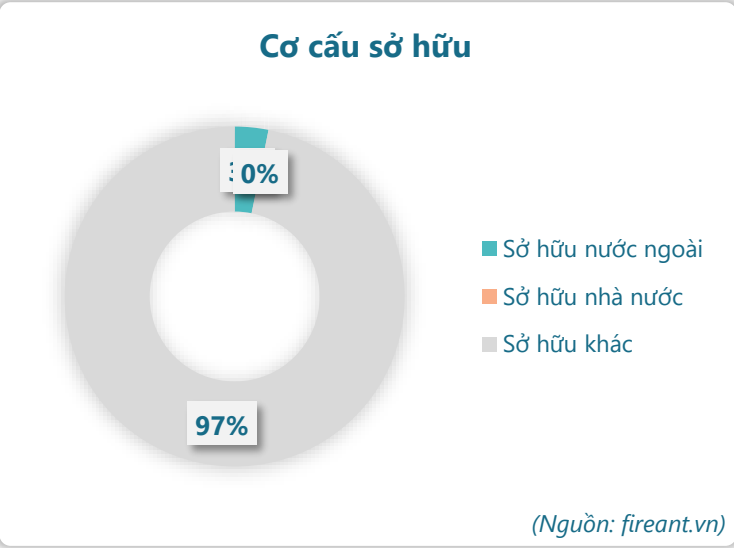
YoY: ▲ 22.0| 10.9%

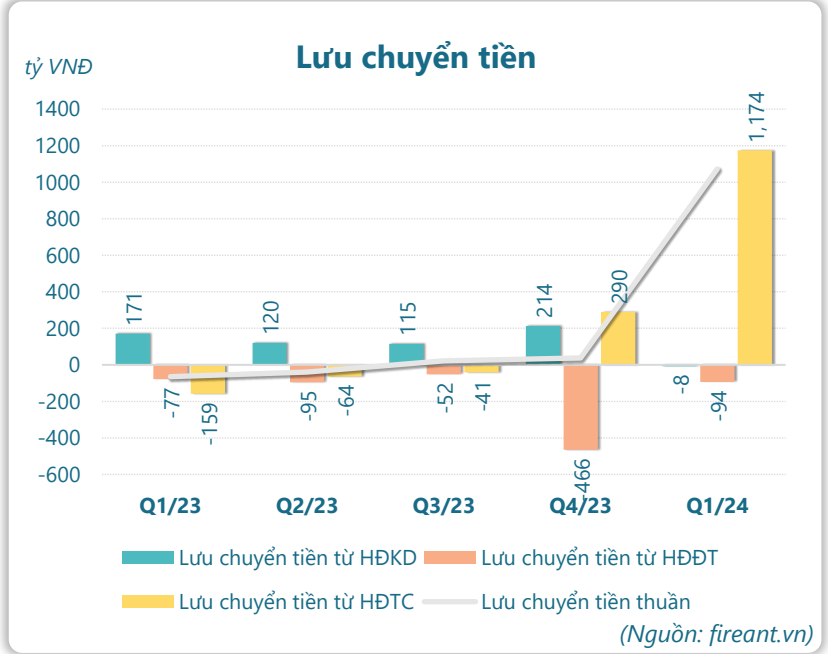
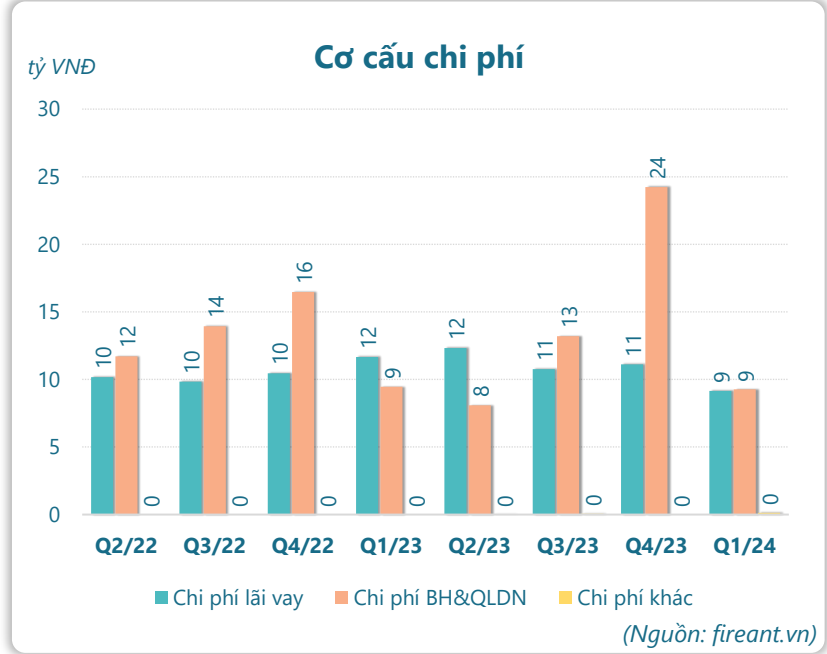
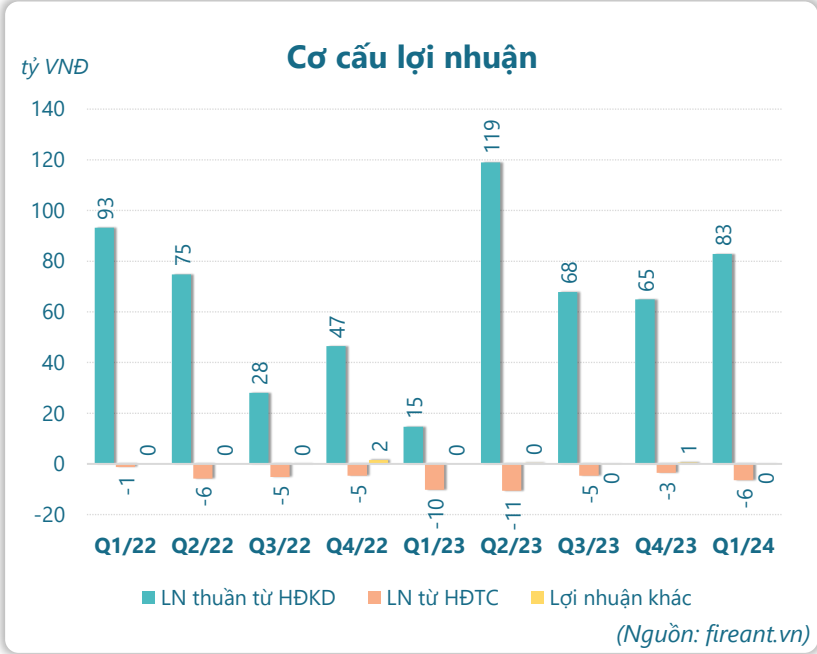
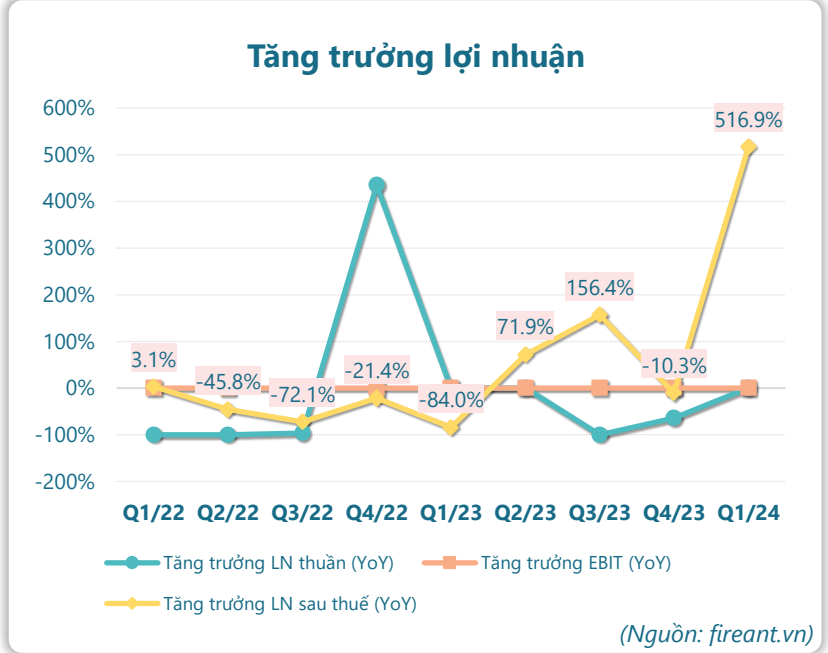
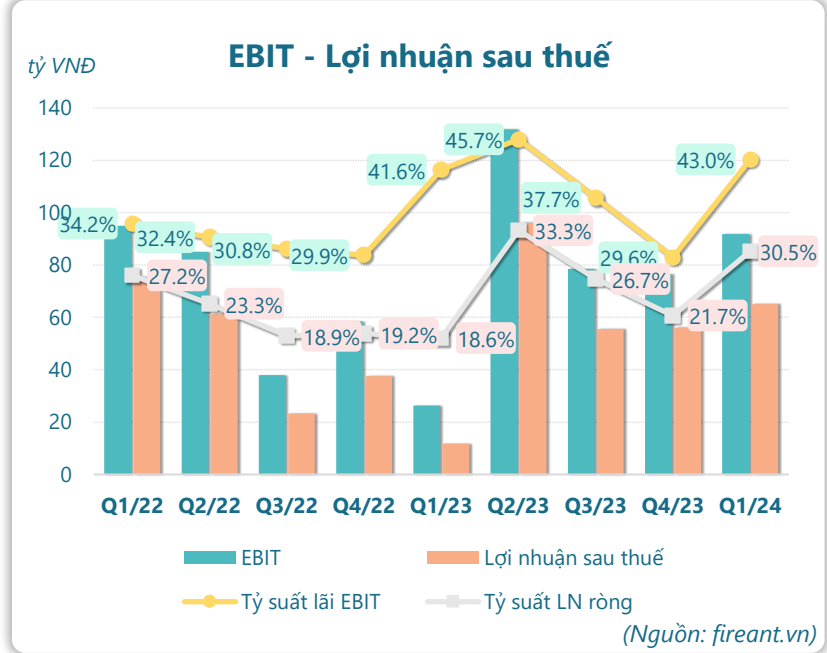
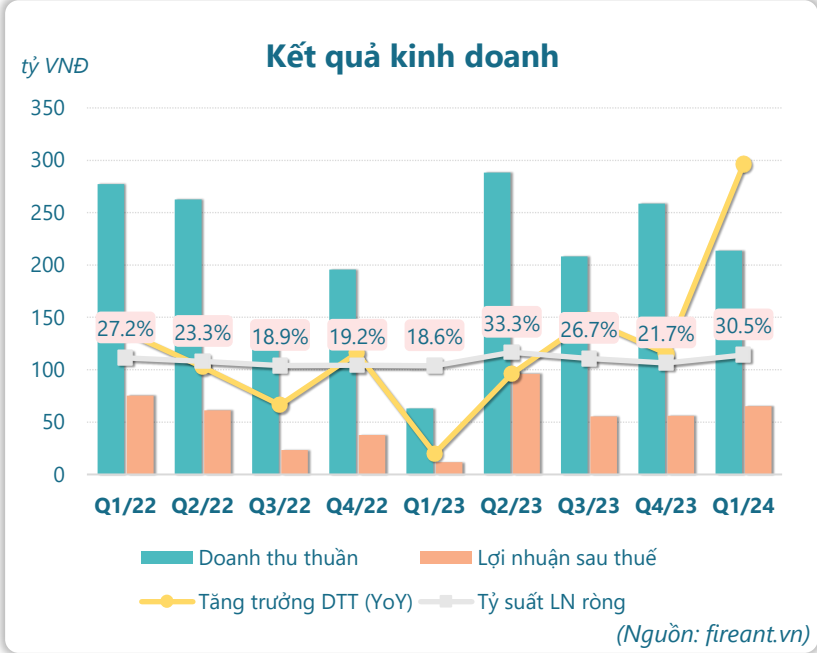
ROE

2023

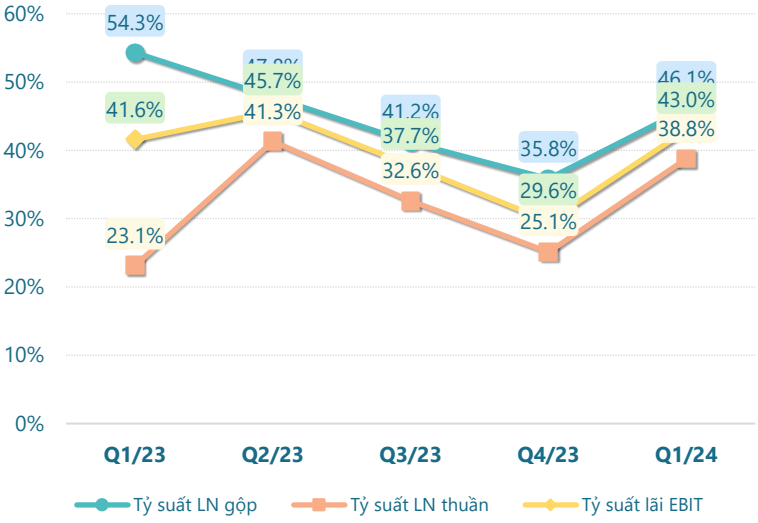
13.4%

+/- YoY: ▲ 0.2%



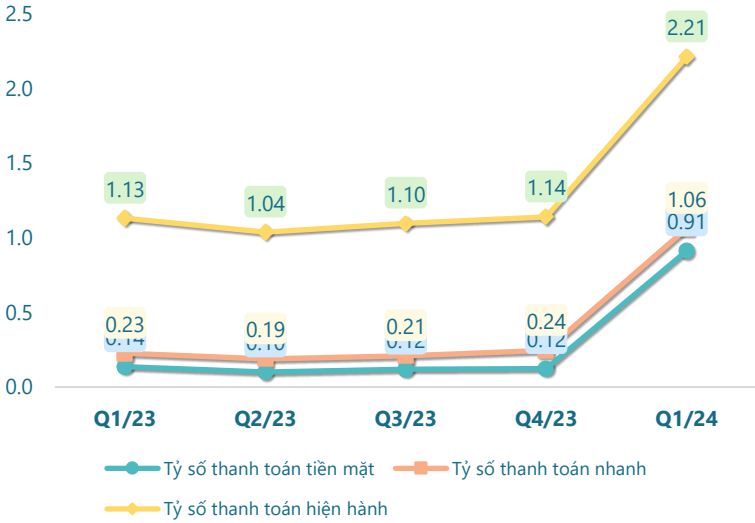


Tỷ suất lợi nhuận



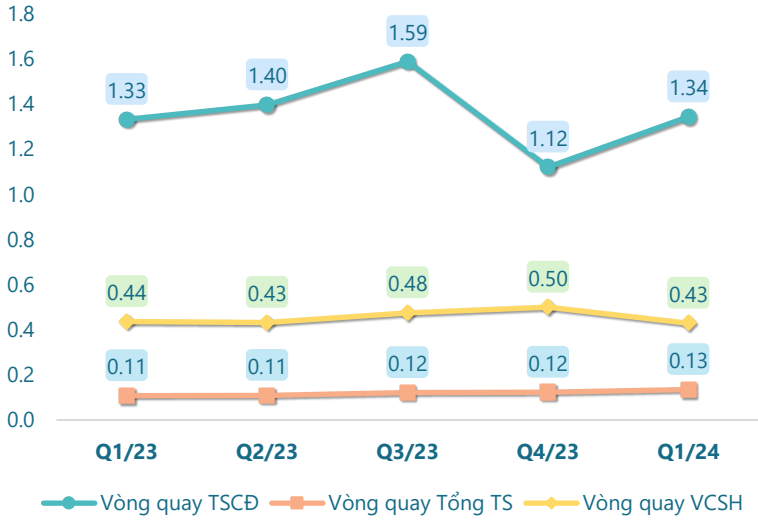
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



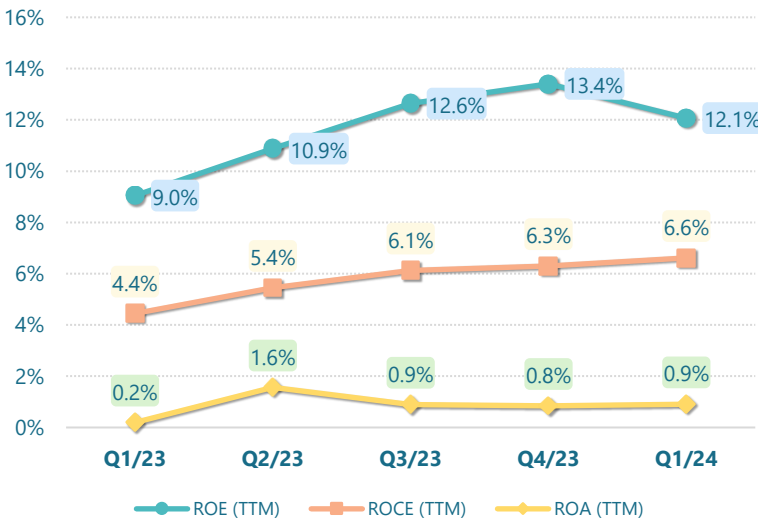
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



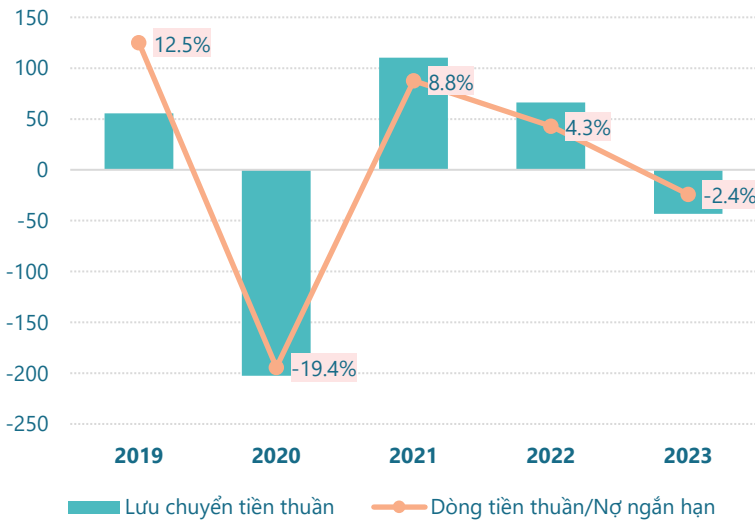
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



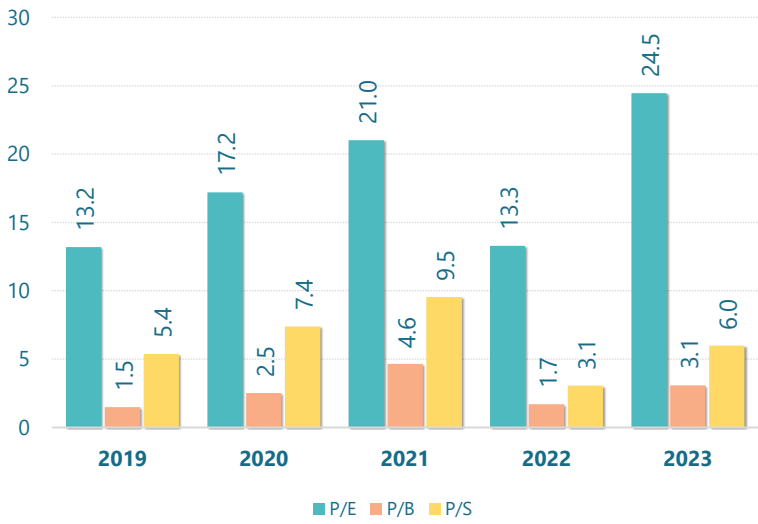
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)